

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 124/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Phạm Ngọc T - sinh năm 1978;

Hộ khẩu thường trú: KV3, phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

Tạm trú: Số 336/5, đường C, Phường A, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: Chị Phan Thị Trúc L - sinh năm 1985;

Địa chỉ: Ấp P, xã V, huyện G, Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Ngọc T và chị Phan Thị Trúc L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Phạm Ngọc T và chị Phan Thị Trúc L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh T và chị L thống nhất có 01 con chung tên Phạm Ngọc Phương T – sinh ngày 16/7/2011. Khi ly hôn, anh T và chị L thỏa thuận giao cháu T cho chị L nuôi dưỡng theo nguyện vọng của cháu. Anh T không

phải cấp dưỡng nuôi con chung và anh T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau khi ly hôn. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh T và chị L thống nhất anh chị không có tài sản chung và nợ chung.

- Về án phí: Anh T và chị L thỏa thuận anh T chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng, được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà anh T đã nộp theo biên lai số 40181 ngày 09/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang, nên hoàn lại anh T số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện GCT;
- Chi cục THADS huyện GCT;
- UBND xã V, huyện G, tỉnh Tiền Giang;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Mai Thị Đào Oanh